

Số: 368/BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO TÓM TẮT

Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về các Báo cáo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách tại kỳ họp lần thứ 17 khóa IX

Kính thưa:

- Chủ tọa kỳ họp
- Các vị đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh
- Các vị khách dự

Để chuẩn bị cho kỳ họp lần thứ 17 HĐND tỉnh khoá IX, ngày 12 tháng 11 và ngày 01 tháng 12 năm 2020, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức cuộc họp Ban để thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực KT-NS. Ban KT-NS xin báo cáo với các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

A. Thẩm tra về việc phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2019 và Dự thảo Nghị quyết về phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Tháp năm 2019.

Qua xem xét Báo cáo, Tờ trình của UBND tỉnh về tổng quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2019. Ban KT-NS có một số ý kiến sau:

1. Về thu ngân sách nhà nước:

Tổng số thu NSNN trên địa bàn năm 2019 là 8.821,334 tỷ đồng đạt 124,51% so với dự toán và bằng 125,96% so với năm 2018. Như vậy, ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp tăng thu (không kể tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) là 971,518 tỷ đồng; trong đó: ngân sách cấp tỉnh tăng thu 367,072 tỷ đồng, ngân sách huyện, thị xã, thành phố tăng thu 604,446 tỷ đồng.

Về nợ thuế, mặc dù Ủy ban nhân dân tỉnh đã có chỉ đạo tích cực triển khai các biện pháp¹ cho kéo dài thời hạn trả nợ, giãn, giảm nợ thuế theo quy định, tuy nhiên tình hình nợ thuế có chiều hướng tăng so với cùng kỳ, số tiền thuế nợ đọng lớn chủ yếu là do các khoản nợ không có khả năng thu hồi chiếm trên 86% tổng số tiền thuế nợ². Do đó, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh cần tiếp tục chỉ đạo các cơ quan quản lý thu đẩy mạnh các giải pháp chống thất thu thuế, đôn đốc thu hồi nợ đọng, kiên quyết xử lý đối tượng trốn thuế; thu kịp thời các khoản thuế phát sinh;

¹ Phân công cán bộ trực tiếp đến DN đôn đốc thu nợ, báo cáo UBND Tỉnh mời DN đến làm việc để xử lý cho cam kết nộp nợ, thực hiện việc cưỡng chế nợ thuế theo quy định.

² Tính đến tháng 10/2020 ước số nợ thuế là 640,04 tỷ đồng, so với 31/12/2019 tăng 46,085 tỷ đồng (tương ứng tỷ lệ tăng 7,76%); nợ thuế năm 2019 là 593,955 tỷ; năm 2018 là 596,654 tỷ; ngày 30/9/2017 là 524,568 tỷ.

tiếp tục đề nghị Trung ương xem xét khoanh nợ, giảm nợ và xóa nợ thuế đối với các khoản nợ không còn khả năng thu hồi.

2. Về chi ngân sách địa phương:

Qua thẩm tra báo cáo Tổng quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Tháp năm 2019 và khảo sát thực tế kết quả thực hiện chính sách ở một số địa phương. Nhận thấy, UBND tỉnh đã tích cực, chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để điều hành dự toán chi NSNN; quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo tiết kiệm; bám sát dự toán ngân sách được giao để thực hiện các nhiệm vụ chi, góp phần bảo đảm an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội và phát triển kinh tế. Bên cạnh kết quả đạt được, Ban KT-NS nhận thấy, còn một số tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý chi NSNN năm 2019, cụ thể:

- Công tác lập và giao dự toán thu ngân sách đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định. Tuy vậy, qua kết quả thực hiện dự toán chi cho thấy, việc giao dự toán đối với một số khoản chi còn chưa sát, dẫn đến số quyết toán chi vượt cao so với dự toán³ hoặc chi đạt thấp so với dự toán⁴.

- Số chi chuyên nguồn năm 2019 sang năm 2020 là 5.248,645 tỷ đồng, tăng 906,831 tỷ đồng so với năm 2018, bằng 29,08% tổng chi cân đối NSNN, cao nhất trong 04 năm trở lại đây⁵. Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo điều hành ngân sách trong thời gian tới như sau:

- Đôn đốc các đơn vị hoàn trả các khoản tạm ứng từ ngân sách tỉnh, các khoản thu hồi dự toán theo kết luận của Kiểm toán nhà nước để đảm bảo nguồn chi ngân sách. Kiên quyết xử lý các trường hợp cố tình kéo dài các khoản tạm ứng và hạn chế việc chi ứng trước dự toán ngân sách.

- Chỉ đạo cơ quan tham mưu chủ động rà soát các nguồn tăng thu, hực thu, tiết kiệm chi ngân sách năm tiếp theo và xây dựng phương án xử lý trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét quyết định theo quy định luật ngân sách;

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Sau khi xem xét, Ban KT-NS thống nhất với dự thảo Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2019 như sau:

- Tổng thu ngân sách địa phương: 26.493.876.619.123 đồng
- Tổng chi ngân sách địa: 24.717.817.614.165 đồng.
- Kết dư ngân sách địa phương: 1.776.059.004.958 đồng.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

B. Thẩm tra về tình hình ước thực hiện dự toán Ngân sách nhà nước năm 2020; dự toán Ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch phân bổ NSNN năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2021-2023.

I. Tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2020

³ Cụ thể một số lĩnh vực chi vượt cao so với dự toán: Chi đầu tư phát triển vượt 62,27%, Chi Quốc phòng vượt 173,03%, chi ANTT vượt 32,52%, chi VHNT vượt 25,74%, chi TDTT vượt 20,37%, chi QLHC, Đảng, đoàn thể vượt 23,49%, chi khác vượt 105,5%.

⁴ Các lĩnh chi đạt thấp so với dự toán: chi KH&CN chỉ đạt 75,47%, chi PTTH đạt 70,50%.

⁵ Năm 2018 là 27,52%; năm 2017 là 22,70%; năm 2016 là 25,81%.

1. Về tình hình thực hiện dự toán thu NSNN

Ban KT-NS nhận thấy, UBND tỉnh ước thực hiện thu NSNN trên địa bàn năm 2020 đạt 8.050 tỷ đồng, đạt 95% dự toán năm (giảm 5%), bằng 92% so với cùng kỳ năm 2019.

- Về thu nội địa: Theo báo cáo của UBND tỉnh, ước thu nội địa cả năm đạt 7.964 tỷ đồng, đạt 95% so với dự toán năm (giảm 5%), số thu không kể thu tiền sử dụng đất, thu XSKT là 5.414 tỷ đồng, đạt 85% dự toán. Do ảnh hưởng chung của cả nước và thế giới về đại dịch Covid-19, hoạt động của doanh nghiệp phải thu hẹp hoặc tạm dừng để phòng, chống dịch; sản xuất gặp khó khăn, lượng hàng tiêu thụ giảm, tồn kho lớn... Đồng thời thực hiện chính sách hỗ trợ về thuế đã tác động trực tiếp và giảm thu ngân sách nhà nước, cụ thể: thu từ doanh nghiệp nhà nước quản lý giảm 60 tỷ đồng; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh giảm 200 tỷ đồng; lệ phí trước bạ giảm 95 tỷ đồng; thuế TNCN giảm 110 tỷ đồng; thuế BVMT đối với xăng dầu giảm 141 tỷ đồng...

- Tình hình nợ đọng thuế rất đáng quan tâm. Theo báo cáo của ngành Thuế tính đến tháng 10/2020 ước số nợ thuế là 640,04 tỷ đồng, so với 31/12/2019 tăng 46,085 tỷ đồng⁶ (tương ứng tỷ lệ tăng 7,76%). Trong đó nợ khó thu 552,19 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 86,28% tổng tiền nợ thuế. Nợ đọng thuế có xu hướng năm sau cao hơn năm trước, vì vậy cần có các giải pháp quyết liệt hơn nhằm thu nợ cũ, hạn chế phát sinh nợ mới, giảm dần tỷ lệ nợ đọng thuế, nhất là nợ khó thu.

Ban KT-NS nhất trí với đánh giá tình hình thực hiện thu NSDP năm 2020 của UBND tỉnh. Nhờ chỉ đạo quyết liệt, giao nhiệm vụ cụ thể, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong điều hành ngân sách nên kết quả thực hiện thu ngân sách của địa phương năm 2020 trong tình hình dịch bệnh kéo dài mà đạt được kết quả như trên là đáng khích lệ, đồng thời góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh.

2. Tình hình thực hiện dự toán chi NSDP

Tình hình thực hiện chi ngân sách nhà nước năm 2020 đã bám sát Nghị quyết của HĐND tỉnh, cho thấy UBND tỉnh điều hành ngân sách bảo đảm chi quản lý nhà nước, quốc phòng - an ninh, các chế độ, chính sách an sinh xã hội; phòng chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh, . . .

Ước thực hiện chi cả năm là 13.488 tỷ, đạt 99% so với dự toán. Trong đó:

a. Chi ĐTPT 3.183 tỷ, đạt 100% so với dự toán năm; chiếm tỷ trọng 23,6% trên tổng chi;

Ban KT-NS nhận thấy, UBND và các ngành, các cấp đã chú trọng tăng chi ĐTPT, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Tuy nhiên, Có nhiều nguyên nhân làm ảnh hưởng đến việc thực hiện đạt thấp như: thay đổi một số chính sách về đầu tư và xây dựng, giá vật tư nguyên liệu, tình hình dịch bệnh Covid-19 hiện nay diễn biến ngày càng phức tạp... do đó, nhiều dự án phải điều chỉnh làm ảnh hưởng đến tiến độ công trình cũng như giải ngân vốn.

b. Chi thường xuyên 8.608 tỷ, tăng 3% (233,96 tỷ) so với dự toán, trong đó các khoản chi chiếm tỷ trọng lớn so với tổng chi chủ yếu là: sự nghiệp kinh tế

⁶ Năm 2019 là 593,955 tỷ; năm 2018 là 596,654 tỷ; ngày 30/9/2017 là 524,568 tỷ.

11,73%; sự nghiệp GD-ĐT và dạy nghề 27,08%; chi đảm bảo XH 4,85%; chi quản lý hành chính 9,97%.

Ban KT-NS nhận thấy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp trong tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo tiết kiệm chống lãng phí; bám sát mục tiêu, dự toán ngân sách được giao. Tuy nhiên còn một số hạn chế:

- Đối với chi thường xuyên, một số nhiệm vụ chi giao dự toán chưa sát thực tế dẫn đến khi quyết toán có khoản chi vượt cao so với dự toán⁷.

- Chi chuyển nguồn NSNN và kết dư ngân sách địa phương lớn, giảm hiệu quả sử dụng ngân sách.

3. Về cân đối ngân sách năm 2020:

Ban KT-NS thống nhất với đánh giá ước năm 2020 ngân sách cấp Tỉnh hụt thu (không kể tăng thu xổ số kiến thiết và tiền sử dụng đất) khoảng 312 tỷ đồng, ngân sách huyện hụt thu so với dự toán khoảng 376 tỷ đồng. Nguyên nhân năm 2020 ngân sách địa phương hụt thu là do tình hình hình dịch bệnh kéo dài nên làm ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu của địa phương, bên cạnh đó tình hình biến đổi khí hậu gây ra hạn hán ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành chủ động nguồn ngân sách (dự phòng ngân sách, kết dư ngân sách,..., nguồn hợp pháp khác) để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương trong tình hình mới. Đồng thời lập phương án sử dụng số tiết kiệm chi ngân sách, phương án xử lý hụt thu năm 2020 báo cáo Thường trực HĐND quyết định và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

4. Về hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cơ bản đạt hiệu quả. Tổng số quỹ tài chính ngoài ngân sách tỉnh Đồng Tháp hiện nay là 18 quỹ, tổng số vốn Điều lệ ngân sách đã cấp cho các quỹ là 1.124,795 tỷ đồng, lũy kế tổng vốn NS đã cấp từ khi thành lập Quỹ đến thời điểm báo cáo (30/6/2020) là 1.156,795 tỷ đồng, Số dư nguồn vốn của quỹ đến ngày 30/6/2020 1.458,662 tỷ đồng, trong đó: Số dư trên tài khoản của quỹ 895,309 tỷ đồng, Tổng số dư nợ cho vay hoặc tạm ứng còn lại sẽ thu hồi về quỹ khi đến hạn là 563,353 tỷ đồng.

II. Dự toán ngân sách năm 2021

1. Về dự toán thu NSNN

Ban KT-NS cơ bản nhất trí với dự toán thu NSNN do UBND tỉnh trình, thu NSNN năm 2021 tăng 1% so với ước thực hiện năm 2020. Với mức tăng 1% là phù hợp với tình hình và điều kiện kinh tế của địa phương phục hồi chậm sau đại dịch Covid-19 và đảm bảo theo hướng dẫn của Trung ương⁸. Tuy nhiên cần có các biện pháp tăng cường chống thất thu ngân sách trên các lĩnh vực: kinh doanh xăng dầu, khai thác tài nguyên, khoáng sản, vận tải tư nhân...; xử lý nợ đọng thuế, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ đọng mới, ngăn chặn việc sử dụng hoá đơn bất hợp pháp.

⁷ Đơn cử như: Dự toán chi quốc phòng năm 2019 là 81 tỷ đồng, thực hiện 2019 là 220 tỷ, vượt 173% so với dự toán; chi KH&CN dự toán 2019 là 28 tỷ, thực hiện 2019 là 21 tỷ đồng, chi đạt 75,47%.

⁸ Thông tư số 71/2020/TT-BTC, ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023.

- Về thu nội địa: UBND tỉnh dự kiến xây dựng thu nội địa (không bao gồm thu từ đất, xổ số kiến thiết) tăng 7% so với ước thực hiện năm 2020, tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu NSNN có xu hướng tăng lên so với các năm qua. Tuy nhiên, cũng cần xem xét tính khả thi của một số khoản thu vì ước thực hiện trong năm 2020 nhiều khoản thu không đạt dự toán⁹. Do đó, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh tích cực chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tăng thu ngân sách từ các khoản thu chiếm tỷ trọng lớn, như: thu ngoài quốc doanh, thu tiền sử dụng đất, cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế bảo vệ môi trường, thu từ hoạt động du lịch....

2. Về dự toán chi NSNN

a. Về chi ĐTPT: UBND tỉnh dự kiến chi ĐTPT năm 2021 là 3.381 tỷ đồng, tăng 6,24% tương đương 198,523 tỷ đồng so với dự toán 2020, chiếm tỷ trọng 23,94% tổng chi NSNN bằng so với cùng kỳ năm 2020. Ban KT-NS nhận thấy mức bố trí vốn năm 2021 đáp ứng với yêu cầu về nguồn vốn đầu tư, khả năng nguồn lực của địa phương và các dự án còn dở dang phải chuyển tiếp sang giai đoạn sau năm 2020. Để sử dụng hiệu quả nguồn vốn chi ĐTPT, đề nghị UBND tỉnh bố trí vốn ngay từ đầu năm, hạn chế bố trí thành nhiều đợt và tránh bố trí giàng trái.

b. Về chi thường xuyên: UBND tỉnh lập dự toán chi thường xuyên 8.466 tỷ chiếm 59,94% tổng chi NSNN, tăng 1,1% so với dự toán năm 2020. Việc tăng chi nhằm để thực hiện các chính sách mới do TW và địa phương ban hành. Tuy nhiên, do tình hình thu ngân sách năm 2020 hụt so với dự toán, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh giảm chi thường xuyên, khuyến khích việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp, chỉ ban hành các chính sách mới khi thấy thực sự cần thiết và đảm bảo cân đối được ngân sách.

3. Về các giải pháp để thực hiện dự toán NSNN năm 2021

Ban KT-NS cơ bản thống nhất các nhóm giải pháp của UBND tỉnh, Tuy nhiên đề nghị cũng cần quan tâm thêm một số giải pháp sau:

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường công tác quản lý thu phù hợp với từng lĩnh vực, địa bàn, đối tượng thu; đẩy mạnh chống thất thu, gian lận thương mại, trốn thuế; đôn đốc xử lý thu hồi nợ đọng thuế.

- Chủ động điều hành NSNN trong phạm vi dự toán được giao; phấn đấu giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công đạt kết quả cao nhất; tiếp tục bố trí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên theo quy định.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị có liên quan đẩy nhanh việc cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo đúng lộ trình quy định.

III. Về phương án phân bổ NSNN năm 2021:

1. Phân bổ dự toán thu

⁹ Có 10/16 khoản không đạt so với dự toán 2020: Thu từ DNQDTW quản lý đạt 81%, Thu từ DNQDDP quản lý đạt 97%, Thu từ khu vực kinh tế NQD đạt 86%, Lệ phí trước bạ đạt 72%, Thuế thu nhập cá nhân đạt 81%, thuế bảo vệ môi trường đạt 85%, Thu phí, lệ phí đạt 88%, Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước đạt 51%, Thu khác ngân sách đạt 87%, Thu tại xã đạt 75%; 01/16 khoản đạt 100% dự toán năm 2020: là thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 100%; 05/16 khoản tăng so với dự toán năm 2020: Thu từ khu vực DNNN do TW quản lý tăng 17%, Thu TSDĐ tăng 25%, Thu tiền CQ khai thác khoáng sản, tài nguyên nước tăng 83,33%, Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế tăng 16,36%, thu XSKT tăng 23%;

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với phương án phân bổ của UBND tỉnh trình vì đã tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015. Tuy nhiên, cần phải rà soát lại tất cả các khoản nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh và cần có giải pháp cụ thể đề nghị xử lý đối với các khoản nợ thuế cũ, không còn khả năng thu hồi, hạn chế tối đa phát sinh nợ thuế mới.

2. Phân bổ dự toán chi

- Về phân bổ chi đầu tư phát triển: Dự kiến tăng 5,95% so với dự toán 2020, đây là mức tăng hợp lý so với cân đối ngân sách của địa phương. Tuy nhiên, trong điều hành đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo ngành chuyên môn lưu ý vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN từ năm 2021 trở đi theo Luật Đầu tư công chỉ được sử dụng đến ngày 31/01 của năm sau, số dư dự toán sẽ phải hủy bỏ, không được chuyển nguồn như những năm trước trừ trường hợp bất khả kháng phải được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép kéo dài thời gian thực hiện nhưng không quá 31 tháng 12 năm sau.

- Về phân bổ chi thường xuyên: Nhìn chung việc phân bổ chi thường xuyên theo lĩnh vực chi, sở, ngành, địa phương quản lý là tương đối phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị chú ý thực hiện rà soát, cơ cấu lại, bảo đảm hợp lý, tiết kiệm, cắt, giảm những nhiệm vụ chi không cần thiết. Chú ý, rà soát định mức khoán chi đối với lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề và các đơn vị làm việc trong môi trường độc hại, nguy hiểm để có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

IV. Về kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2021-2023:

Ban KT-NS nhất trí với kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm do UBND tỉnh xây dựng nhằm dự báo việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và tài chính 5 năm và hằng năm. Dự báo trong thời gian 3 năm kế hoạch đã phản ánh đầy đủ các khoản thu ngân sách nhà nước và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật; chi ngân sách được lập theo cơ cấu lĩnh vực và các khoản chi ngân sách do cơ quan có thẩm quyền thông báo. Tuy, Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm có tính chất tham khảo, nhưng cũng cần phải chú trọng các chỉ tiêu, xác định tốc độ tăng thu, tăng chi, cũng như các nguồn thu để có kế hoạch bố trí chi tiêu hợp lý.

Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Theo dõi, nắm chắc tình hình kinh tế trên địa bàn; phân tích, đánh giá cụ thể những tác động tăng, giảm thu để có chính sách thu phù hợp.

- Rà soát lại nguồn thu, quan tâm bồi dưỡng các nguồn thu quan trọng, xây dựng môi trường kinh doanh thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài; kịp thời đưa vào cân đối nguồn thu mới khi có phát sinh.

- Có giải pháp từng bước cơ cấu lại chi NSNN theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, đồng thời đẩy mạnh việc thực hiện tự chủ và tinh giản biên chế theo lộ trình.

V. Thẩm tra dự thảo nội dung Nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

C. Thẩm tra Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh về việc kéo dài thời hạn áp dụng các Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực tài chính.

I. Thẩm tra về việc kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 200/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (Nghị quyết này sẽ hết hiệu lực thi hành sau ngày 31/12/2020).

1. Sự cần thiết và căn cứ để kéo dài thời gian Nghị quyết: Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 4, Nghị định 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi nêu “Giai đoạn từ năm 2021 trở đi”: Căn cứ tình hình thực tế biến động của các yếu tố hình thành giá và khả năng ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương quy định và thông báo mức giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi cho thời kỳ ổn định ngân sách mới và Căn cứ khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc cho phép “Kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021”. Từ những căn cứ nêu trên. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết cho phép kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị quyết số 200/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh là cần thiết và đúng quy định.

2. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất như dự thảo Nghị quyết và đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các địa phương, các chủ quản các công trình thủy lợi theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng và gửi phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 9 Nghị định 96/2018 của Chính phủ để Bộ Tài chính quy định và thông báo giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi áp dụng cho năm 2022 hoặc thời kỳ ổn định ngân sách mới.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

II. Thẩm tra về việc kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 283/2019/NQ-HĐND ngày 08/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Căn cứ quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BTC ngày 15/3/2019 của Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 – 2020. Ngày 08/10/2019 HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 283/2019/NQ-HĐND để quy định chi tiết một số nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước liên quan đến việc thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ mà Thông tư số 14/2019/TT-BTC đã giao cho HĐND cấp tỉnh quy định cụ thể.

- Tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 14/2019/TT-BTC quy định: "*Thông tư này quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí*

tuệ giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi là Chương trình)". Như vậy, căn cứ quy định này thì Thông tư số 14/2019/TT-BTC chỉ áp dụng cho giai đoạn **2016 - 2020** và đến nay chưa có cơ quan thẩm quyền nào ở Trung ương ban hành văn bản quy định việc kéo dài thời hạn thực hiện Thông tư số 14/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hay Quyết định số 1062/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Từ lý do nêu trên, Ban Pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh không ban hành Nghị quyết kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 283/2019/NQ-HĐND ngày 08/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh do không có căn cứ để ban hành.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét quyết định.

III. Thẩm tra về việc kéo dài thời hạn áp dụng các Nghị quyết số 70/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành, đảng, đoàn thể cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn từ năm 2017; Nghị quyết số 201/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh sửa đổi điểm c, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 70/2016/NQHĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh; Nghị quyết số 89/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn năm 2017 và Nghị quyết số 143/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh bổ sung khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 89/2016/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi liên quan đến chu kỳ ngân sách từ năm 2017-2020 (Các Nghị quyết này sẽ hết hiệu lực từ sau ngày 31/12/2020).

1. Sự cần thiết và căn cứ kéo dài thời gian Nghị quyết: Căn cứ khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội cho phép “Kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021. Lùi thời gian ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên sang năm 2021 để áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách mới”. Từ căn cứ trên, cũng như chờ các cơ quan Trung ương ban hành các quy định áp dụng cho chu kỳ ngân sách mới, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện các Nghị quyết có liên quan đến chu kỳ ngân sách là cần thiết và phù hợp với quy định tại khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 122/2020 của Quốc hội.

2. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

D. Thẩm tra về việc thông qua danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng KT-XH ưu tiên phát triển của địa phương do Quỹ Đầu tư phát triển thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2021-2025.

Qua xem xét, đối chiếu với Nghị quyết 18/2015 của giai đoạn 2016-2020, nhận thấy danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Quỹ Đầu tư phát triển Đồng Tháp thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2021 – 2025 có bổ sung vào danh mục của “Lĩnh

vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác và đầu tư mở rộng, phát triển sản xuất của doanh nghiệp tại địa phương” 4 loại hình ưu tiên đầu tư¹⁰ là phù hợp với Nghị định 37 và phù hợp với phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 – 2025 của địa phương.

Tuy nhiên, trong giai đoạn 2021-2025 đã loại 2 loại hình ưu tiên đầu tư ra khỏi danh mục Nghị quyết 18/2015 của HĐND tỉnh¹¹. Ban KT-NS đề nghị giữ y và bổ sung vào danh mục của giai đoạn 2021-2025 vì lý do đây là những lĩnh vực cần thiết và đã có những dự án đang thực hiện.

Đồng thời, Ban KT-NS có đề nghị bổ sung 03 loại hình ưu tiên đầu tư vào danh mục giai đoạn 2021-2025 như sau:

- Đầu tư hệ thống quan trắc môi trường phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội;
- Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng sản xuất vật liệu xây dựng không nung; may mặc;
- Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp dự án phục vụ sản xuất, chế biến dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu.

II. Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung những nội dung như đã nêu trên và điều chỉnh một số từ ngữ của các loại hình dự án của phụ lục cho phù hợp.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Đ. Thẩm tra về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Qua xem xét, Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung UBND tỉnh trình và có đề nghị bổ sung một số nội dung cụ thể sau:

- Tại điểm e, khoản 1, Điều 1 “Văn hóa, thông tin”, bổ sung cụm từ “Phát triển văn học nghệ thuật” vào sau cụm từ “các công trình văn hóa”;
- Tại điểm k, khoản 1, Điều 1 “Các hoạt động kinh tế khác”, bổ sung cụm từ “Cấp vốn điều lệ cho các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách” vào đoạn cuối điểm k;

¹⁰ (1) Đầu tư sản xuất thuốc, phân bón phục vụ nông - lâm - thủy sản đạt chuẩn; trồng trọt, sản xuất giống cây trồng - vật nuôi, dự án bảo quản nông sản sau thu hoạch ứng dụng công nghệ cao; đầu tư cơ sở bảo quản, giết mổ thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh; đầu tư các dự án thuộc Đề án tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh và các dự án thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh (2) Đầu tư xây dựng hạ tầng thuộc tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới (đạt chuẩn nâng cao, kiểu mẫu); đầu tư xây dựng hạ tầng làng nghề thủ công mỹ nghệ, làng nghề nông thôn tập trung; dự án hạ tầng phục vụ chế biến nông, lâm, thủy sản công nghệ cao theo chuỗi (3) Logistics (kho bãi, vận tải và dịch vụ hậu cần cảng biển), đầu tư khu logistics tập trung, đầu tư cảng và hậu cần cảng, đầu tư hạ tầng kỹ thuật thông tin, viễn thông (4) Đầu tư các dự án chuyên đổi số, kinh tế số, khu đô thị thông minh; nhà dưỡng lão theo quy hoạch; dự án đầu tư xây dựng khu dự trữ nước ngọt phục vụ phát triển bền vững; dự án hạ tầng phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội biên giới

¹¹ (1) Đầu tư mới hoặc mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, sản xuất công nghiệp phụ trợ, phát triển thương mại dịch vụ và công nghiệp theo hướng gia tăng giá trị sản phẩm (2) Đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; dự án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với tạo việc làm, nâng cao thu nhập người dân, đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường được UBND tỉnh phê duyệt

- Tại điểm b, khoản 4, Điều 1 “Đối với các dự án đầu tư nguồn ngân sách tập trung”, bổ sung cụm từ “Cấp vốn điều lệ cho các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách” vào sau cụm từ “doanh nghiệp nhỏ và vừa”;

II. Thăm tra dự thảo Nghị quyết:

Qua thăm tra, Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung thăm tra nêu trên.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

E. Thăm tra phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 do Tỉnh quản lý và phân bổ.

I. Phương án điều chỉnh kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020:

1. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn:

Tổng vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 của Tỉnh điều chỉnh tăng từ 20.214,575 tỷ lên 20.869,521 tỷ, với giá trị tăng 654,946 tỷ đồng so với mức điều chỉnh năm 2019 (NQ 275 của HĐND Tỉnh¹²), cụ thể:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương tăng từ 13.432,386 tỷ đồng lên 13.544,901 tỷ đồng, với giá trị tăng 112,515 tỷ đồng;

- Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, vốn ODA tăng từ 4.226,399 tỷ đồng lên 4.505,267 tỷ đồng, với giá trị tăng 278,868 tỷ đồng;

- Vốn dự phòng ngân sách Trung ương hỗ trợ cho Tỉnh khắc phục sạt lở khẩn cấp tăng từ 220 tỷ đồng lên 490 tỷ đồng, với giá trị tăng 270 tỷ đồng,...

Mặc dù các nguồn vốn được điều chỉnh bổ sung tăng nhưng việc bố trí và sử dụng vốn đầu tư của một số dự án còn chưa hiệu quả dẫn đến bị hủy dự toán do hết thời gian kéo dài giải ngân theo quy định là 122,216 tỷ đồng (trong đó: Vốn NSTT: 15,851 tỷ; Vốn XSKT: 106,365 tỷ đồng) và vốn giải ngân không hết phải trả về Trung ương là 181,774 tỷ đồng của vốn ODA năm 2020.

2. Về phương án chi tiết điều chỉnh kế hoạch đầu tư:

- Nguyên tắc điều chỉnh là cắt giảm vốn đối với các dự án có khả năng không thực hiện hết vốn đã bố trí trung hạn (do: đấu thầu giảm giá, tiến độ thực hiện chậm; các dự án không thực hiện kịp trong giai đoạn 2016-2020); điều chuyển, bổ sung vốn cho các dự án có tiến độ thực hiện, giải ngân tốt; điều chỉnh tăng vốn đối ứng vốn dự án ODA, vốn đền bù được cấp thẩm quyền chấp thuận và bố trí vốn các dự án quan trọng, bổ sung vốn cho lĩnh vực nông nghiệp và PTNN với tỷ lệ tăng từ 16% (tương ứng 2.562,110 tỷ) lên 19,4% (tương ứng 3.081,562 tỷ), theo đó:

Tổng vốn bố trí cho các dự án trong giai đoạn 2016-2020 là 16.391,881/15.757,505 tỷ đồng, tăng 634,376 tỷ đồng so với NQ 275 (*không bao gồm nguồn vốn NSTT cấp huyện: 2.277,64 tỷ đồng, vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 2.200 tỷ đồng, nguồn số dư dự toán năm 2015 chuyển sang: 128,620 tỷ và nguồn vốn khác: 213,5 tỷ đồng*), được điều chỉnh cụ thể như sau:

¹² - Nghị quyết số 275/2019/NQ-HĐND ngày 08/12/2019 của HĐND Tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn và danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 do Tỉnh quản lý và phân bổ

+ Cắt giảm vốn của 93 dự án, với số vốn dự kiến giảm là: 384,234 tỷ đồng. (Trong đó: Số dự án giảm vốn: 85 dự án, với số vốn giảm: 346,584 tỷ đồng, lý do: giảm giá sau đấu thầu, dự án điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn, dự án hoàn thành điều chỉnh theo khối lượng thực tế; Số dự án không thực hiện: 08 dự án, với số vốn 37,659 tỷ đồng. Lý do: vướng quy hoạch mặt bằng, hồ sơ đầu tư dự án mới bổ sung còn chậm không có khả năng thực hiện trong giai đoạn này phải chuyển sang giai đoạn sau;...).

+ Tăng vốn cho 75 dự án, với số vốn dự kiến tăng là 1.018,619 tỷ đồng (trong đó: Số dự án tăng vốn: 48 dự án, với số vốn tăng: 655,629 tỷ đồng (lý do: dự án đẩy nhanh tiến độ, bổ sung chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, bổ sung vốn ODA; Số dự án bổ sung: 27 dự án, với số vốn 362,99 tỷ đồng (lý do: dự án quan trọng, cần thiết bổ sung được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Về tỷ lệ bố trí nguồn vốn XSKT cho các ngành Giáo dục và Y tế; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cơ bản đảm bảo theo quy định và nhu cầu cho việc đầu tư đối với các ngành và lĩnh vực trong giai đoạn 2016-2020;

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với phương án điều chỉnh như UBND tỉnh trình. Tuy nhiên, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh lưu ý một số nội dung sau:

- Đề nghị làm rõ số vốn 488,834 tỷ đồng chưa phân bổ, còn khó khăn, vướng mắc; thời hiệu bố trí vốn và sử dụng các nguồn vốn này?.

- Chỉ đạo ngành chuyên môn kiểm tra, rà soát chặt chẽ điều kiện để bố trí vốn sát với khả năng thực hiện các dự án nhằm tránh tình trạng vốn đã bố trí cho dự án nhưng bị cắt giảm, bị hủy dự toán do hết thời gian kéo dài giải ngân theo quy định của Luật.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Đề nghị điều chỉnh lại thể thức và một số nội dung như thẩm tra của Ban.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

G. Thẩm tra tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020.

Qua xem xét kết quả triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020, Ban KT-NS nhận thấy: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 (*không bao gồm tiền sử dụng đất 600 tỷ đồng*) là 4.777,253 tỷ đồng, tăng 716,249 tỷ đồng so với kế hoạch đầu năm (*vốn 2019 chuyển sang*). Mặc dù, do ảnh hưởng của dịch bệnh những tháng đầu năm 2020 nhưng UBND tỉnh đã chủ động, kịp thời triển khai các giải pháp của Chính phủ về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công 2020. Đồng thời, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành đôn đốc các ngành, chủ đầu tư và địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công¹³. Kết quả giải ngân các nguồn vốn tính đến 30/9/2020 đạt 34,1% thấp hơn so với cùng kỳ là 4,91%; ước giải ngân cả năm 2020 đạt 87,31% cao hơn so với cùng kỳ 8,65%.

¹³ - Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 25/6/2020 của UBND Tỉnh về việc thực các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và Công văn số 447/UBND-THVX ngày 01/10/2020 của UBND Tỉnh về việc tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công;

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên thì trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020, vẫn còn một số tồn tại trong thực hiện. Cụ thể:

Theo số liệu đối chiếu với báo cáo Kho bạc nhà nước Tỉnh, tình hình giải ngân theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ đến 30 tháng 9 năm 2020, kết quả giải ngân đạt 34,1% thấp hơn so với 60% theo quy định, theo đó:

- Đối với Chủ đầu tư: Có 14 chủ đầu tư giải ngân dưới 30%; 16 chủ đầu tư giải ngân từ 30% đến dưới 60%;

- Đối với dự án: có 160/264 dự án có tỷ lệ giải ngân dưới 60%; có 68 dự án có khả năng không giải ngân hết vốn, với giá trị 750,393 tỷ đồng;...

- Đối với nguồn vốn ODA bị Trung ương cắt giảm 181,774 tỷ đồng, chuyển sang địa phương khác có tiến độ giải ngân tốt hơn.

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân cũng như các giải pháp UBND tỉnh đề ra để thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn 2020. Tuy nhiên, Ban KTNS có kiến nghị UBND tỉnh như sau:

- Xem xét không tiếp tục giao trách làm chủ đầu tư đối với các chủ đầu tư có dự án chậm triển khai và kiểm điểm trách nhiệm đối với các chủ đầu tư có dự án giải ngân thấp dưới 60% theo chỉ đạo của Trung ương.

- Tổng kết đánh giá các chương trình, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, làm cơ sở lập, xây dựng chương trình, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đạt hiệu quả cao.

H. Thẩm tra về phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020

I. Về phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020:

Qua rà soát, đối chiếu phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020 phù hợp với quy định. Phương án điều chỉnh lần này, cơ bản không làm thay đổi lớn tổng mức đầu tư các nguồn vốn thực hiện trong năm 2020. Tuy nhiên, đối với vốn nước ngoài (ODA) nguồn vốn TW năm 2020, đã được TW thống nhất điều chỉnh giảm 181,774 tỷ đồng¹⁴ (do Tỉnh đề xuất TW giảm vì khả năng không thực hiện hết vốn năm 2020). Qua đó, ước giải ngân kế hoạch vốn cả năm 2020 đạt 87,31% cao hơn 8,65% so với cùng kỳ năm 2019 là 78,66%. Ban KT-NS cơ bản thống nhất với phương án điều chỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh trình, cụ thể:

1. Phương án điều chỉnh vốn ngân sách tập trung:

a) Vốn ngân sách tập trung do Tỉnh quản lý và phân bổ là 626,239 tỷ đồng, điều chỉnh cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm vốn CBĐT từ 10 tỷ đồng giảm xuống còn 1,130 tỷ đồng; giá trị giảm 8,870 tỷ đồng (chuyển sang THĐT).

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 13 dự án và chi phí tất toán công trình hoàn thành, từ 268,192 tỷ đồng còn 77,380 tỷ đồng, giảm 190,812 tỷ đồng.

¹⁴ - Quyết định số 1638/QĐ-TTg ngày 23/10/2020 của Thủ tướng về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách TW giai đoạn 2016-2020 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài nguồn ngân sách TW năm 2020 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 6 dự án, từ 69,410 tỷ đồng lên 204,092 tỷ đồng, tăng 134,682 tỷ đồng.

- Bổ sung 8 danh mục dự án với giá trị 65 tỷ đồng.

- Giữ nguyên kế hoạch vốn của 35 dự án, với giá trị 278,637 tỷ đồng;

b) Vốn ngân sách tập trung do huyện quản lý và phân bổ: 505,246 tỷ đồng, giữ nguyên theo Nghị quyết số 290/NQ-HĐND;

2. Phương án điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT: Tổng vốn XSKT năm 2020 là 1.530 tỷ đồng, điều chỉnh cụ thể như sau:

+ Điều chỉnh giảm vốn CBĐT từ 9 tỷ đồng còn 1,080 tỷ đồng; giảm 7,920 tỷ đồng (chuyển sang THĐT).

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 18 dự án, từ 522,579 tỷ đồng xuống còn 287,896 tỷ đồng, giảm 234,683 tỷ đồng.

+ Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 20 dự án, từ 136,119 tỷ đồng lên 298,283 tỷ đồng, tăng 162,164 tỷ đồng.

+ Bổ sung 12 danh mục dự án vào kế hoạch vốn 2020, với giá trị 80,439 tỷ đồng.

+ Giữ nguyên kế hoạch vốn của 79 dự án, với giá trị 862,302 tỷ đồng.

3. Nguồn thu sử dụng đất: 600 tỷ đồng, giữ nguyên theo Nghị quyết số 290/NQ-HĐND;

4. Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ; Chương trình mục tiêu quốc gia: Tổng vốn ngân sách TW hỗ trợ: 976,720 tỷ đồng, điều chỉnh cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 4 dự án, từ 18,039 tỷ đồng xuống còn 3 triệu đồng, giảm 18,036 tỷ đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 4 dự án, từ 8,464 tỷ đồng lên 26,500 tỷ đồng, tăng 18,036 tỷ đồng.

- Giữ nguyên kế hoạch vốn của 25 dự án và Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, với giá trị 950,218 tỷ đồng.

5. Vốn nước ngoài (ODA): Tổng kế hoạch vốn nước ngoài năm 2020: 497,549 tỷ đồng (*trong đó: vốn kế hoạch năm 2020: 422,8 tỷ đồng và vốn kế hoạch năm 2019 chuyển sang: 74,749 tỷ đồng*), điều chỉnh cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2020 của 03 dự án¹⁵, với giá trị giảm 181,774 tỷ đồng (*theo quyết định số 1638/QĐ/TTg ngày 23/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ*;

- Giữ nguyên kế hoạch vốn năm 2019 chuyển sang: 74,749 tỷ đồng.

¹⁵ - (1) Dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - WB9 - Tiêu dự án Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững thích ứng với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười - các huyện phía Bắc tỉnh Đồng Tháp, điều chỉnh **giảm 41,623/123,923** tỷ đồng; (2) Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (dự án VnSAT) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, **giảm 97,717/121** tỷ đồng; (3) Dự án phát triển cơ sở hạ tầng tỉnh Đồng Tháp (tên cũ: dự án Nâng cấp hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp và ứng phó biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Tây, huyện Thanh Bình), **giảm 42,434/49,434** tỷ đồng.

Tuy kế hoạch điều chỉnh ước giải ngân đạt 87,31% cao hơn với cùng kỳ nhưng số vốn dự kiến không giải ngân hết trong năm 2020 vẫn còn ở mức cao 546,704 tỷ đồng, nhiều dự án trọng điểm, dự án quan trọng có tỷ lệ giải ngân thấp dưới 60% so với quy định của Chính phủ; một số khó khăn tồn tại đã được nhận định nhưng cứ lập đi lập lại chưa được khắc phục trong triển khai thực hiện các dự án,...

Qua đó, Ban KT-NS kiến nghị UBND tỉnh:

- Chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai có hiệu quả đối với các dự án trọng điểm, dự án quan trọng của Tỉnh và nhất là 20 dự án mới được bổ sung vào kế hoạch vốn năm 2020.

- UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ xem xét bổ sung kế hoạch vốn năm 2021 cho Tỉnh đối với khoản vốn nước ngoài 181,774 tỷ đã cắt giảm trong năm 2020 để tiếp tục bố trí lại cho các dự án nêu trên.

- Rà soát đánh giá tiến độ thực hiện các dự án có khả năng không hoàn thành đưa vào sử dụng trong 2020 và tiến độ bố trí vốn cho các dự án quá thời gian quy định theo phân loại dự án để xem xét xử lý và làm thủ tục chuyển tiếp theo quy định.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị:

- Bổ sung số liệu điều chỉnh kế hoạch vốn nguồn ngân sách nước ngoài và có phụ lục kèm theo.

- Bổ sung vào cuối Nghị quyết nội dung “Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 290/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2019 của HĐND Tỉnh về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 bằng nguồn NSNN do Tỉnh quản lý và phân bổ”.

I. Thẩm tra phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ.

Qua xem xét, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

I. Về phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021: Phương án phân bổ vốn trình lần này phù hợp với phương án được HĐND tỉnh cho ý kiến tại Nghị quyết số 354/NQ-HĐND¹⁶ và về số liệu có điều chỉnh giảm nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ (vốn trong nước), với giá trị giảm là 536,178 tỷ đồng cho phù hợp với số vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao năm 2021.

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 như UBND tỉnh trình, cụ thể:

Tổng Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 của tỉnh Đồng Tháp là 4.645,309 tỷ đồng, gồm:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 3.381,485 tỷ đồng. Trong đó:

¹⁶ - Nghị quyết số 354/NQ-HĐND ngày 05/10/2020 của HĐND Tỉnh về thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.

+ Vốn NSTT: 1.131,485 tỷ đồng (gồm: Tỉnh quản lý: 626,239 tỷ đồng, huyện quản lý: 505,246 tỷ đồng);

+ Vốn XSKT: 1.500 tỷ đồng;

+ Vốn thu tiền sử dụng đất: 750 tỷ đồng (gồm: Tỉnh quản lý: 100 tỷ (giảm 50 tỷ so với phương án lập), huyện quản lý: 650 tỷ (tăng 50 tỷ so với phương án lập).

- Vốn ngân sách Trung ương: 1.263,824 tỷ đồng (gồm: Vốn trong nước: 953,824 tỷ (giảm 536,178 tỷ), Vốn nước ngoài: 310 tỷ đồng).

1. Về phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 do Tỉnh quản lý và phân bổ là 2.126,239 tỷ đồng (*không bao gồm vốn ngân sách tập trung cấp huyện quản lý 505,246 tỷ đồng và nguồn thu sử dụng đất 750 tỷ đồng*), cụ thể:

- Bố trí vốn công tác quy hoạch là 22 tỷ đồng.

- Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư 20 tỷ đồng.

- Vốn thực hiện dự án là 2.084,239 tỷ đồng, phân bổ cụ thể như sau:

a) Kế hoạch phân bổ theo loại dự án: Vốn thực hiện dự án là 2.084,239 tỷ đồng, dự kiến phân bổ cho 77 chương trình, dự án, cụ thể như sau:

+ Bố trí đủ vốn cho 18 chương trình và dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025, với số vốn là 712,760 tỷ đồng;

+ Bố trí cho 59 dự án khởi công mới năm 2021, với tổng vốn 1.371,479 tỷ đồng (Phụ lục 1 kèm theo).

b) Phương án phân bổ kế hoạch theo ngành, lĩnh vực: Vốn thực hiện dự án phân bổ cho các ngành, lĩnh vực là 2.084,239 tỷ đồng, được phân bổ cho 16 ngành, lĩnh vực, theo tỷ lệ phù hợp với định hướng phát triển ngành, lĩnh vực và đảm bảo các mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh trong năm 2021, cụ thể:

- Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.500 tỷ đồng, được bố trí cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, y tế: 750 tỷ đồng, chiếm 50%/50% của nguồn thu xổ số kiến thiết và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 163,740 tỷ đồng, chiếm 10,9%/10% nguồn thu xổ số kiến thiết là phù hợp với quy định.

- Vốn bố trí cho lĩnh vực Khoa học công nghệ - thông tin chiếm tỷ lệ 2,2%/2% trong kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 do Tỉnh quản lý, đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 49 của Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13.

- Và trong đó ưu tiên vốn cho lĩnh vực: Giao thông 34,6%, công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới 6,7%, lĩnh vực Quản lý nhà nước 6%, Nông nghiệp và PTNN 5,6%... (Phụ lục 2 kèm theo)

Tuy nhiên, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh:

- Làm rõ đối với việc dự kiến bố trí vốn cho dự án khởi công mới có 40/59 dự án chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư mà đưa vào phân bổ kế hoạch vốn năm 2021 là chưa phù hợp. (*theo quy định của Trung ương đối với các dự án khởi công mới năm 2021 phải hoàn thiện các bước lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày 10/12/2020*).

- Đề nghị xem xét phân bổ đối với nguồn thu tiền sử dụng đất cấp Tỉnh quản lý 100 tỷ đồng bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất Tỉnh.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết.

Qua xem xét, Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với nội dung thẩm tra và thể thức Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

K. Thẩm tra về việc thông qua Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Hạ tầng Khu công nghiệp Ba Sao.

I. Thẩm tra Tờ trình:

1. Thông tin chung về Dự án:

- a) Tên dự án: Hạ tầng Khu công nghiệp Ba Sao.
- b) Dự án nhóm: A.
- c) Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Thủ tướng Chính phủ.
- d) Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân Tỉnh.
- đ) Tên Chủ đầu tư:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp làm chủ đầu tư công tác chuẩn bị đầu tư.

- Trung tâm Phát triển Quỹ đất (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) làm chủ đầu tư hợp phần đền bù, giải phóng mặt bằng.

- Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp: Là đơn vị sau khi có kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật;

e) Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Tư Vấn Thiết kế Xây dựng CD12;

g) Địa điểm thực hiện: Xã Bao Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

i) Dự kiến tổng mức đầu tư: **1.650 tỷ đồng** (Ngân sách nhà nước: 450 tỷ đồng; Vốn của Chủ đầu tư hạ tầng: 363 tỷ đồng và Vốn vay, vốn huy động hợp pháp khác: 837 tỷ đồng).

h) Thời gian thực hiện: Năm 2021-2026.

k) Ngành, lĩnh vực: Khu công nghiệp và khu kinh tế.

l) Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

II. Thông tin cụ thể về dự án. Gồm: Mục tiêu, quy mô dự án; **Khu vực và địa điểm đầu tư;** Điều kiện cung cấp vật tư – Nguyên liệu và Năng lượng – Hạ tầng; Phương án đầu tư – Qui mô đầu tư; Phương án đền bù – Giải phóng mặt bằng và Tái định cư (xin quý đại biểu xem tại phụ lục kèm theo báo cáo thẩm tra).

III. Xác định tổng mức, phương án huy động vốn, cơ cấu nguồn vốn:

- Tổng mức đầu tư dự án: 1.650 tỷ đồng, trong đó:

+ Kinh phí đầu tư xây dựng: 976,388 tỷ đồng;

- + Chi phí quản lý dự án: 9,550 tỷ đồng;
- + Chi phí tư vấn: 24,560 tỷ đồng;
- + Chi phí khác: 12,195 tỷ đồng;
- + Chi phí đền bù, GPMB 433,300 tỷ đồng;
- + Chi phí dự phòng: 184,004 tỷ đồng.
- Cơ cấu nguồn vốn và phương thức huy động:
 - + Vốn ngân sách nhà nước: 450 tỷ, chiếm 27,3%, thực hiện chuẩn bị đầu tư và chi phí bồi thường, GPMB, hỗ trợ tái định cư;
 - + Vốn tự có chủ đầu tư hạ tầng: 363 tỷ, chiếm 22% và nguồn vốn vay, huy động hợp pháp khác: 837 tỷ, chiếm 50,7% thực hiện đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng KCN (trong đó: vốn vay từ Quỹ đầu tư và ngân hàng phát triển, thời hạn vay 7 năm, lãi suất 9%/năm).

IV. Tiến độ thực hiện, phân chia giai đoạn thực hiện:

- Theo Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi giai đoạn đầu tư từ 2020-2026:
 - + 2020-2021: chuẩn bị đầu tư;
 - + 2022-2026: thực hiện xây dựng và đưa vào hoạt động.
- Tuy nhiên, Ban KTNS đề nghị giai đoạn đầu tư từ 2020-2025 cho đúng thời gian bố trí vốn dự án nhóm A không quá 6 năm và phân kỳ như sau:
 - + 2020-2021: chuẩn bị đầu tư;
 - + 2022-2025: thực hiện xây dựng và đưa vào hoạt động.

V. Hiệu quả kinh tế - xã hội dự án:

- Hiệu quả về kinh tế: Dự án KCN Ba Sao hoàn thành sẽ tạo ra thêm cho Tỉnh 100,372 ha diện tích đất công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các dự án chế biến lương thực, thực phẩm, rau quả và hàng tiêu dùng, ngành công nghiệp hóa chất, công nghiệp điện tử. Đồng thời dự án tạo nguồn thu đáng kể cho ngân sách trong 50 năm (Dự kiến VAT: 243,897 tỷ/50 năm, TNDN: 122,651 tỷ/50 năm),...

- Hiệu quả xã hội: Dự án sẽ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đẩy nhanh việc chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp, nông thôn sang công nghiệp, thương mại và dịch vụ và tạo ra trên 10.000 lao động khi KCN đưa vào hoạt động,....

Tóm lại: Dự án Hạ tầng Khu công nghiệp Ba Sao mang tính khả thi cao và đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo. Đề nghị HĐND tỉnh xem xét quyết định.

VI. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Đề nghị điều chỉnh tại phần tiến độ thực hiện dự án như đã thẩm tra.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

L. Thăm tra về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Nội dung Trình:

1. Kết quả thực hiện năm 2020: Trong năm 2020 HĐND tỉnh đã ban hành 04 Nghị quyết về danh mục dự án thu hồi đất¹⁷, với tổng số 144 dự án mới, diện tích thu hồi 371,0 ha và điều chỉnh, bổ sung cho 22 dự án với diện tích 40,4241 ha. Qua xem xét kết quả thực hiện của UBND tỉnh, Ban KT-NS nhận thấy:

- Số dự án mới đã thực hiện 20/144 dự án, với diện tích 23,71 ha¹⁸, đạt tỷ lệ 13,89% về dự án và 6,39% về diện tích; số dự án sửa đổi, bổ sung đã thực hiện 02/22 dự án với diện tích thực hiện 1,65ha/40,42ha, các dự án được thực hiện đã góp phần phát triển về cơ sở hạ tầng, đô thị, khu dân cư nông thôn, hạ tầng góp phần phát triển kinh - xã hội của địa phương;

- Tổng số dự án chuyển sang năm 2021 thực hiện 143 dự án, với diện tích 380,06 ha, trong đó: số dự án mới năm 2020 là 123 dự án bằng 85,42% về dự án và bằng 91,99% diện tích; số dự án sửa đổi, bổ sung chuyển sang năm 2021 là 20 dự án với diện tích 38,7741ha¹⁹.

- Số dự án loại bỏ 01 dự án, với diện tích 6,0 ha, bằng 0,69% về dự án và bằng 1,62% diện tích²⁰.

Qua kết quả thực hiện năm 2020 cho thấy công tác lập kế hoạch thu hồi đất chưa rà soát khả năng thực hiện, dẫn đến đưa ra nhiều dự án thu hồi nhưng không thực hiện được do không đảm bảo khả năng nguồn vốn, công tác chuẩn bị đầu tư chưa tốt, nhất là khâu lập phương án đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, đã làm dự án không triển khai được, ảnh hưởng kế hoạch đầu tư công.

2. Danh mục dự án thu hồi đất năm 2021: Được UBND tỉnh tổng hợp trên cơ sở nhu cầu đăng ký danh mục của các địa phương, các ngành và các dự án đã được cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt là phù hợp. Theo đó, UBND tỉnh trình tổng số **133** dự án, với diện tích đất thu hồi **390,26** ha²¹.

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung Tờ trình của UBND tỉnh. Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số vấn đề sau:

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và địa phương rà soát lại việc quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, sớm dự báo số dự án đăng ký mới trong năm và sớm dự báo kế hoạch sử dụng đất cho giai đoạn 2021-2025.

¹⁷ Nghị quyết số 297/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 (66 DA, 118,85ha); 313/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 (06 DA, 50,4544ha); 332/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 (49 DA, 168,54ha) và 357/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 (23 DA, 33,16ha).

¹⁸ Có 20 dự án được triển khai thực hiện với 23,71 ha: vốn Trung ương 01 dự án, 0,25 ha; vốn NS Tỉnh 02 dự án, 1,41 ha; vốn NS cấp huyện 15 dự án, 20,54 ha và vốn NN&ND cùng làm 02 dự án, 1,51ha.

¹⁹ Có 143 dự án chuyển sang năm 2021 tiếp tục thực hiện với 380,06 ha, trong đó: số dự án mới năm 2020 là 123 dự án (Trung ương: 6 dự án, 21,64 ha; cấp Tỉnh: 22 dự án, 79,29 ha; cấp huyện: 88 dự án, 128,85 ha; kêu gọi đầu tư 07 dự án 111,51 ha) và số dự án sửa đổi, bổ sung chuyển sang năm 2021 là 20 dự án với diện tích 38,7741ha.

²⁰ Huyện Hồng Ngự 01 dự án (DA bố trí ổn định dân cư Giồng Dúi), 0,93 ha, loại bỏ do chuyển vị trí dự án đến Thường Phước 1.

²¹ Tổng danh mục dự án năm 2021 là 133 dự án, với diện tích đất thu hồi 426,62 ha: Vốn Trung ương: 03 dự án, 0,87 ha; Vốn Tỉnh: 07 dự án 30,27 ha; Vốn Huyện: 105 dự án, 295,66 ha; Vốn nhà nước và nhân dân cùng làm: 16 dự án, 12,95 ha; vốn đối tác công tư PPP 01 dự án, 6,16 ha và vốn NN&ND cùng làm 01 dự án, 44,35 ha .

- Rà soát tổng thể danh mục dự án thu hồi đất được HĐND quyết nghị từ đầu nhiệm kỳ đến nay nhằm xác định tổng số dự án đã thực hiện, tổng số dự án chuyển tiếp, tổng số dự án quá thời hạn chưa thực hiện phải hủy bỏ theo quy định. Xác định, nguyên nhân, giải pháp để nâng cao tính khả thi đối với công tác thu hồi đất cho giai đoạn sau.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS thống nhất dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

M. Thẩm tra về việc thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Nội dung trình:

1. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2020: Danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua 04 Nghị quyết²², với tổng số 35 dự án, với diện tích 17,182 ha. Qua đó kết quả thực hiện năm 2020 như sau:

- Số dự án đã thực hiện 09/35 dự án, diện tích 6,95 ha, tỷ lệ đạt 25,71%;
- Số dự án chuyển sang năm 2021 thực hiện 26/35 dự án, với diện tích 10,23 ha, tỷ lệ đạt 74,29%.

Qua đó nhận thấy công tác xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm có sự phù hợp với yêu cầu kêu gọi đầu tư, tuy nhiên, do chịu ảnh hưởng của đại dịch covid 19 nên đã tác động đến công tác triển khai thực hiện của các nhà đầu tư đạt thấp, từ đó số dự án chuyển sang năm sau có tăng so với năm trước liền kề và không có dự án phải loại bỏ²³.

2. Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp năm 2021: Được UBND tỉnh tổng hợp trên cơ sở nhu cầu đăng ký danh mục của các địa phương. Theo đó, UBND tỉnh trình tổng số 18 dự án, với diện tích đất chuyển mục đích 12,88 ha.

Ban KT-NS cơ bản thống nhất nội dung tờ trình. Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số vấn đề sau:

- Chỉ đạo ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ trong lập quy hoạch kế hoạch nhu cầu sử dụng đất hàng năm đảm bảo đúng theo quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện tốt công tác kêu gọi đầu tư, chủ động định hướng nhà đầu tư thực hiện đầu tư theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo việc thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa hàng năm theo đúng quy định của pháp luật về đất đai; đảm bảo công khai, minh bạch, chặt chẽ tránh để xảy ra thất thoát ngân sách nhà nước, khiếu kiện, khiếu nại kéo dài trên địa bàn tỉnh.

²² Nghị quyết số 298/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 (17 DA, 8,226ha); 314/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 (05 DA, 2,4252ha); 333/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 (08 DA, 4,1719ha) và 356/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 (05 DA, 2,3589ha).

²³ Danh mục dự án thực hiện 2019 là 14/39, số dự án chuyển sang năm sau là 25/39 dự án.

- Chỉ đạo ngành chuyên môn và các ngành có liên quan tổng hợp, xem xét phê duyệt phương án, kiểm tra kiên quyết không giải quyết giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với các trường hợp đã được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng, sử dụng sai mục đích theo quy định của pháp luật đất đai.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ban KT-NS thống nhất như dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

N. Thẩm tra về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp hệ cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim- Trường Xuân).

I. Thẩm quyền Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án.

Dự án đầu tư đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim – Trường Xuân), có tổng mức đầu tư (khoái toán) là 341,61 tỷ đồng là dự án nhóm B, sử dụng ngân sách địa phương, thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư, do vậy UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư là phù hợp với Luật đầu tư công 2019 và phân cấp quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh.

II. Nội dung Trình:

Ban KT-NS thống nhất với nội dung UBND tỉnh trình. Cụ thể:

1. Tên dự án: Dự án Nâng cấp hệ cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim - Trường Xuân).

2. Chủ đầu tư: Ban QLDAĐTXDCTGT.

3. Mục tiêu: Nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới, nhằm khai thác đồng bộ, có hiệu quả kết cấu hạ tầng giao thông sẵn có trên tuyến. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông khu vực, phục vụ nhu cầu vận chuyển, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đảm bảo an ninh quốc phòng cho tỉnh Đồng Tháp và khu vực Đồng Tháp Mười;

4. Quy mô: dự án nhóm B, gồm:

- Nâng cấp, mở rộng 11 cầu đạt tải trọng HL93, khổ cầu rộng 10m, gồm các cầu: Kênh Phèn, Kênh Phèn 3, Kênh Ông Sáu, Kênh Sắt, Bà Mụ, Kênh Phèn 2, Kênh 15, Kênh 14, Kênh Giữa, Kênh 13 và An Tiến.

- Xây dựng mới cầu Kênh Tứ tải trọng HL93, khổ cầu rộng 10m, khẩu độ khoang thông thuyền lớn hơn 30m, chiều cao tính không 7m. Đường vào cầu thiết kế cấp III - đồng bằng, chiều dài mỗi bên khoảng 150m, tải trọng trục đơn tính toán 10 tấn.

- Hệ thống an toàn giao thông.

5. Địa điểm xây dựng: huyện Tam Nông, huyện Tháp Mười;

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: 341,61 tỷ đồng, phân bổ 90% tổng mức đầu tư dự án là 307 tỷ đồng;

7. Nguồn vốn:

- Dự kiến cân đối trong kế hoạch Trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 100 tỷ đồng (nguồn vốn Xổ số kiến thiết);

- Phần còn lại: 207 tỷ đồng (nguồn tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp Tỉnh giai đoạn 2022-2024);

8. Thời gian thực hiện: 2021-2024:

- Năm 2021: chuẩn bị đầu tư, với số vốn phân bổ: 15 tỷ đồng;
- Năm 2022-2024: thực hiện đầu tư, với số vốn phân bổ: 292 tỷ đồng.

Ban KT-NS đề nghị HĐND tỉnh xem xét Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp hệ cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim - Trường Xuân).

III. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ban KT-NS thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

O. Thẩm tra về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 đoạn QL30 – ĐT.845

I. Thẩm quyền Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án.

Dự án đầu tư Xây dựng tuyến đường ĐT.857 (đoạn QL30 – ĐT.845), có tổng mức đầu tư (khoái toán) là 2.180 tỷ đồng là dự án nhóm A, do địa phương quản lý, thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư.

II. Thẩm tra nội dung trình:

Thông tin chung về dự án đầu tư Xây dựng tuyến đường ĐT.857 (đoạn QL30 – ĐT.845). Như sau:

1. *Tên dự án:* Xây dựng tuyến ĐT 857 đoạn QL 30 - ĐT 845.
2. *Dự án nhóm:* Nhóm A.
3. *Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:* Hội đồng nhân dân Tỉnh.
4. *Cấp quyết định đầu tư dự án:* Ủy ban nhân dân Tỉnh.
5. *Tên Chủ đầu tư:*

- Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư hợp phần xây lắp.

- Trung tâm Phát triển uỹ đất (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) làm chủ đầu tư hợp phần đền bù, giải phóng mặt bằng.

6. *Mục tiêu đầu tư:* Hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông khu vực, phục vụ nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp nói riêng và của khu vực tiểu vùng Đồng Tháp Mười nói chung.

7. *Quy mô đầu tư:* Tổng chiều dài khoảng 44,8km, thiết kế cấp IV – đồng bằng, xây dựng 27 cầu tải trọng HL93, Hệ thống cống thoát nước ngang đường tải trọng HL93 đảm bảo thoát nước và phục vụ tưới tiêu tại khu vực và Hệ thống an toàn giao thông.

8. *Dự kiến tổng mức đầu tư: 2.180 tỷ đồng.* Bao gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025: 1.400 tỷ đồng
- Vốn ngân sách Tỉnh quản lý và phân bổ (dự kiến vốn xỏ số kiến thiết) giai đoạn 2021-2025 đối ứng: 780 tỷ đồng
- Dự kiến bố trí vốn 90% tổng mức đầu tư (thực hiện tiết kiệm 10%) tương ứng 1.962 tỷ đồng

9. *Hình thức đầu tư:* Xây dựng mới.

10. *Địa điểm:* Huyện Thanh Bình, huyện Cao Lãnh và huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

11. *Diện tích đất cần sử dụng:* Khoảng 89,6 ha

12. *Thời gian thực hiện:* Năm 2021-2025.

Qua xem xét, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Dự án đầu tư Xây dựng tuyến đường ĐT.857 (đoạn QL30 – ĐT.845), đã được Công ty CP TVXD Công trình 625 lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của dự án; được Sở GTVT thẩm định nội bộ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và dự án đã Hội đồng thẩm định Tỉnh thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư của dự án tại báo cáo số 311²⁴. Trình tự lập hồ sơ, lập và thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của dự án, đảm bảo theo quy định tại Điều 9 Nghị định 40 của Chính phủ²⁵.

Tóm lại Dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 đoạn QL30 – ĐT.845 đủ điều kiện để xem xét quyết định chủ trương đầu tư. Đề nghị HĐND tỉnh xem xét Quyết định.

III. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ban KT-NS thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

P. Thẩm tra về Điều chỉnh Chủ trương đầu tư Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Nội dung trình:

Qua xem xét, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

- Tính đến nay Chương trình đã triển khai xây dựng được mạng lưới trường, lớp học và cơ sở vật chất kháng trang từng bước đạt chuẩn quốc gia. Kết quả có 107 dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, đạt 70,86% chương trình; có 37 dự án đang thi công, 07 dự án chuẩn bị khởi công, cho thấy tiến độ thi công đã rút ngắn được thời gian thực hiện Chương trình.

- Điều chỉnh Chủ trương lần này là điều chỉnh giảm quy mô từ 164 dự án, xuống 151 dự án; giảm (loại khỏi chương trình) 13 dự án với quy mô 181 phòng học và 174 phòng chức năng; tương ứng với số vốn điều chỉnh giảm 158,988 tỷ đồng để chuyển sang hình thức đầu tư khác trong giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh tăng tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình từ 1.866,649 tỷ lên 1.918,879 tỷ đồng, trong đó: có 92/151 dự án điều chỉnh tăng tổng mức vốn đầu tư, điều chỉnh giảm tổng mức vốn đầu tư 49/151 dự án và 10/151 dự án không điều chỉnh;

Tuy nhiên, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh làm rõ thêm một số vấn đề sau:

- Vì sao có tới 92/151 dự án thành phần phải điều chỉnh tăng tổng mức vốn đầu tư.

²⁴ - Báo cáo số 311/BC-HĐTĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng thẩm định Tỉnh về Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 đoạn QL30 – ĐT.854

²⁵ - Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Đề nghị UBND tỉnh cần tổ chức đánh giá hiệu quả đầu tư của Chương trình trong giai đoạn 2016-2020, để làm cơ sở cho công tác lập và triển khai tiếp chương trình trong giai đoạn 2021-2025.

Ban KT-NS, đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Chủ trương đầu tư Chương trình Kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (lần 2) như UBND tỉnh trình, Trong đó:

a) Quy mô đầu tư:

- Tổng số dự án đầu tư là 151 dự án, với quy mô 1.244 phòng học, 1.609 phòng chức năng (*đã giảm 13 dự án so với ban đầu*).

- Tổng kinh phí thực hiện Chương trình là 1.918,879 tỷ đồng (*điều chỉnh tăng 52,23 tỷ đồng*), trong đó:

+ Vốn Ngân sách cấp Tỉnh: 1.475,599 tỷ đồng;

+ Vốn Ngân sách cấp huyện: 374,410 tỷ đồng;

+ Vốn TPCP: 55,8 tỷ đồng;

+ Vốn ODA: 13 tỷ đồng;

b) Phân kỳ thực hiện:

b.1) Giai đoạn 2016-2020:

- Thực hiện đầu tư là 117 dự án, với quy mô 930 phòng học, 1.217 phòng chức năng và các công trình phụ trợ (*điều chỉnh giảm 02 dự án, chuyển 21 dự án giai đoạn sau 2020 lên thực hiện giai đoạn 2016-2020*);

- Kinh phí thực hiện là 1.645,263 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn Ngân sách cấp Tỉnh: 1.317,151 tỷ đồng;

+ Vốn Ngân sách cấp huyện: 259,312 tỷ đồng;

+ Vốn TPCP: 55,8 tỷ đồng;

+ Vốn ODA: 13 tỷ đồng;

b.2) Giai đoạn sau 2020:

- Thực hiện đầu tư là 34 dự án, với quy mô 314 phòng học, 392 phòng chức năng và các công trình phụ trợ (*điều chỉnh giảm 11 dự án*);

- Kinh phí thực hiện là 273,546 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn Ngân sách cấp Tỉnh: 158,448 tỷ đồng;

+ Vốn Ngân sách cấp huyện: 115,098 tỷ đồng;

c) Địa điểm thực hiện Chương trình: toàn tỉnh.

d) Các giải pháp tổ chức thực hiện: thống nhất với các giải pháp UBND tỉnh trình;

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Q. Thẩm tra về Quyết định Chủ trương đầu tư Chương trình Đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm quyền Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án.

Chương trình Đảm bảo cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, do Tỉnh quản lý và thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho Tỉnh thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh phê duyệt.

II. Thẩm tra nội dung trình:

Những nội dung cơ bản chung về Chương trình Đảm bảo cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025. Như sau:

a. Tên chương trình: Chương trình Đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025.

b. Cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình: Hội đồng nhân dân Tỉnh.

c. Cấp quyết định đầu tư chương trình: Ủy ban nhân dân Tỉnh.

d. Chủ chương trình: Sở Giáo dục và Đào tạo.

đ. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông theo đúng lộ trình, đổi mới chương trình và sách giáo khoa và đầu tư tiến đến hoàn thiện cơ sở vật chất trường học theo mục tiêu giai đoạn 2021-2025 của Quyết định 1436 của Thủ tướng Chính phủ.

e. Quy mô đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị cho 196 trường học các cấp, gồm: 63 Trường mầm non, mẫu giáo; 98 Trường tiểu học; 28 Trường THCS; 7 Trường THPT.

g. Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.617,676 tỷ đồng. Bao gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương: 100 tỷ đồng

- Vốn ngân sách Tỉnh quản lý và phân bổ (dự kiến vốn xô số kiến thiết): 2.181 tỷ đồng .

- Vốn khác (Vốn của Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ, ngân sách cấp huyện và huy động khác): 1.336,676 tỷ đồng.

h. Địa điểm thực hiện: Toàn Tỉnh.

k. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

Qua xem xét, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Chương trình Đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, đã được Sở Giáo dục và Đào tạo lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình; Chương trình đã được Hội đồng thẩm định Tỉnh thẩm định đúng trình tự quy định bằng báo cáo số 2702²⁶; trình tự lập hồ sơ và

²⁶- Báo cáo số 2702/SKHĐT-HĐTĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình Đảm

thẩm định Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư của chương trình, đảm bảo theo quy định tại Điều 9 Nghị định 40 của Chính phủ²⁷. Chương trình sau khi hoàn thành sẽ góp phần hoàn chỉnh cơ sở vật chất trường học các cấp theo hướng đạt chuẩn Quốc gia, nâng cao chất lượng dạy và học, tạo tiền đề cho việc đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tóm lại Chương trình Đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 đủ điều kiện để xem xét quyết định chủ trương đầu tư. Đề nghị HĐND tỉnh xem xét quyết định.

III. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sau:

- Tại điều 1:

+ Đề nghị bổ sung nội dung “Cấp quyết định đầu tư: UBND Tỉnh”

+ Giải pháp: bổ sung nội dung “Ngành giáo dục và Đào tạo chủ động phối hợp với ngành chuyên môn và các địa phương chuẩn bị tốt mặt bằng, nhằm chủ động trong triển khai thực hiện các dự án thành phần.

- Tại Điều 2, đề nghị bỏ nội dung “điều chỉnh danh mục dự án thành phần” và điều chỉnh nội dung “kinh phí dự án thành phần” thành “điều chỉnh trong nội bộ các dự án thành phần của từng đơn vị sử dụng vốn”.

- Rà soát, hoàn chỉnh thể thức văn bản cho phù hợp với quy định.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

R. Thẩm tra về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Trường Trung học phổ thông thành phố Cao Lãnh.

I. Thẩm quyền Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án.

Dự án đầu tư Trường THPT TP Cao Lãnh, có tổng mức đầu tư (khoái toán) là 110,940 tỷ đồng (số tròn) là dự án nhóm B thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư.

II. Nội dung Tờ trình:

Ban KT-NS thống nhất với nội dung UBND tỉnh trình. Cụ thể:

1. Tên dự án: Trường THPT TP Cao Lãnh.
2. Chủ đầu tư: Ban QLDAĐT XDCTDD và CN.
3. Mục tiêu: Xây dựng mới;
4. Quy mô: dự án nhóm B, đảm bảo phục vụ cho 1.260 học sinh, với 30 lớp học;
4. Địa điểm xây dựng: Phường Hòa Thuận, TP Cao Lãnh;

bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

²⁷- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

5. Dự kiến tổng mức đầu tư: 110,940 tỷ đồng (số tròn);

6. Nguồn vốn: Vốn Xổ số kiến thiết;

7. Thời gian thực hiện: 2020-2023:

- Năm 2020: chuẩn bị đầu tư.

- Năm 2021-2023: thực hiện đầu tư.

Ban KT-NS đề nghị HĐND tỉnh xem xét Quyết định chủ trương đầu tư dự án Trường Trung học phổ thông Thành phố Cao Lãnh.

III. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ban KT-NS thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh về các Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách được trình tại kỳ họp lần thứ 17, khóa IX.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Trần Văn Hiếu

PHỤ LỤC

Dự án hạ tầng Khu công nghiệp Ba Sao

1. Mục tiêu và quy mô dự án

- Mục tiêu đầu tư: Tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư hạ tầng và kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư dự án trong khu công nghiệp, nhằm tạo nên giá trị tăng cao về giá trị sản xuất công nghiệp, góp phần đẩy nhanh tiến trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động của Tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống và trình độ của người lao động,... thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Quy mô khu đất đầu tư lập BCNC tiền khả thi là: 148,3 ha là phù hợp với quy hoạch phát triển KCN của Tỉnh.

2. Khu vực và địa điểm đầu tư:

- Khu đất dự kiến quy hoạch dọc theo Tỉnh lộ ĐT 846 và kênh Nguyễn Văn Tiếp, thuận lợi về giao thông đường bộ và cả về đường thủy.

- Hình thành dự án trên cơ sở đền bù, giải tỏa đất sản xuất nông nghiệp hiệu quả kém,...

3. Điều kiện cung cấp vật tư – Nguyên liệu và Năng lượng – Hạ tầng:

- Cung cấp vật tư – Nguyên liệu: nguồn cung cấp nguyên liệu nông - lâm - thủy sản cho KCN Ba Sao không chỉ từ nội tỉnh mà còn có thể tận dụng những thuận lợi về giao thông đường thủy, đường bộ để thu hút các nguồn nguyên liệu từ các nơi trong vùng.

- Cung cấp năng lượng:

+ Về cung cấp điện: lấy nguồn điện từ trạm biến áp 110KW từ thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười và đã có quy hoạch trạm cấp điện riêng cho KCN với diện tích 0,59 ha.

+ Về cấp nước: nước được cung cấp đảm bảo tại 02 nguồn nước sạch hiện có trên địa bàn và trên sông Nguyễn Văn Tiếp; đồng thời đã có quy hoạch trạm cấp nước riêng cho KCN với diện tích 0,72 ha.

+ Xây dựng mới 02 hệ thống thu gom nước thải riêng biệt gồm nước mưa và nước thải công nghiệp.

+ Quy hoạch, xây dựng khu xử lý nước thải tập trung với quy mô 2,95 ha, nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn mới tải ra môi trường tự nhiên.

- Điều kiện kết nối hạ tầng:

+ Giao thông đường bộ: KCN được kết nối với ĐT 846 (lộ giới 36m) và đi về hướng Đông giao với ĐT 847 về Trung tâm huyện Cao Lãnh và cách 2km sẽ gặp tuyến đường Hồ Chí Minh đi Long An và các tỉnh thành khác. Thông qua ĐT846 kết nối với QL30 và đi thành phố Cao Lãnh.

+ Giao thông đường thủy: KCN tiếp cận với Kênh Nguyễn Văn Tiếp (rộng 50m) và Kênh Đường Thét (rộng 35m). thuận lợi cho việc cung cấp nguyên liệu, cũng như xuất hàng hóa đi bằng đường thủy.

3. Phương án đầu tư – Qui mô đầu tư:

- Phương án đầu tư:

- + Ngân sách tỉnh thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đầu tư;
- + Phần còn lại vốn tự có, vốn huy động, vay ưu đãi do nhà đầu tư chịu trách nhiệm chi trả: chi phí san lấp mặt bằng và đầu tư kết cấu hạ tầng phần còn lại.

- Qui mô đầu tư: các công trình trong KCN như hệ thống giao thông, Hệ thống cấp điện, công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác phù hợp với Thông tư số 03/2016/TT-BXD²⁸ của Bộ Xây dựng;

4. Phương án đền bù – Giải phóng mặt bằng và Tái định cư:

Phương án đền bù, giải phóng mặt bằng và Tái định cư thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Tỉnh như Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND Tỉnh Ban hành qui định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 6/7/2017 của UBND Tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 27; đồng thời có quy hoạch dự án Khu nhà ở công nhân, tái định cư nằm cạnh khu công nghiệp với diện tích 15 ha.

²⁸- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.